

## MỘT SỐ TÔN GIÁO LỚN Ở TRUNG QUỐC VÀ VIỆT NAM: NÉT TƯƠNG ĐỒNG VÀ KHÁC BIỆT

Phạm Chiến Thắng,  
Bùi Trọng Tài\*

Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên  
+ Tác giả liên hệ • Email: taibt@tnus.edu.vn

### Article history

Received: 21/11/2023

Accepted: 12/12/2023

Published: 05/02/2024

### Keywords

Religion, religious situation,  
Chinese religion, Vietnamese  
religion, comparison of  
Chinese and Vietnamese  
religions

### ABSTRACT

Vietnam and China are both multi-religious countries with cultural similarities and the same foundation of Oriental culture. The two countries also have similar political backgrounds based on Marxism - Leninism, and visions towards building socialism. Therefore, it is necessary to study the religious situations of China and China's current views and policies on religion and make a comparison to Vietnam to draw common practical aspects and experience lessons as well as the differences creating the distinctive religious life of each country. This article is based on the Marxist-Leninist viewpoints on religious issues and scientific research methods to synthesize, analyze and evaluate the current religious situation of China and juxtapose it with Vietnam's religious situation. The research results show that religion in China today is quite diverse and rich with great similarities to Vietnam's religious situations in the multi-religious diversity. There are also some differences in types of religion. The study also contributes to implications for the two countries' religious cooperation.

## 1. Mở đầu

Từ lịch sử của tôn giáo và kế thừa đức kết của Mác - Ăngghen, Lênin khẳng định khía cạnh tâm linh, tiêu cực trong tôn giáo chịu ảnh hưởng trực tiếp ở trình độ nhận thức của con người trước những hiện tượng thiên nhiên và trước hiện thực. Theo Lênin, chủ nghĩa xã hội hiện thực là chủ nghĩa xã hội đưa khoa học vào cuộc đấu tranh chống đám mây mù tôn giáo và làm cho công nhân khỏi tin vào một cuộc đời ở thế giới bên kia và giành lấy một cuộc đời tốt đẹp hơn trên trần thế. Về quan điểm tự do tín ngưỡng, Lênin cho rằng “*bất kì ai cũng được hoàn toàn tự do theo tôn giáo mình thích, hoặc không thừa nhận một tôn giáo nào. Mọi sự phân biệt giữa công dân có tín ngưỡng tôn giáo khác với công dân không có tín ngưỡng tôn giáo đều hoàn toàn không thể tha thứ được*” (Nguyễn Đức Lữ, 2008).

Có thể hiểu, tôn giáo là một hiện tượng xã hội, là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân, đã, đang và sẽ tồn tại cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Bởi vậy, nghiên cứu tình hình tôn giáo ở các quốc gia xây dựng xã hội chủ nghĩa giống như Việt Nam để rút ra những bài học cần thiết cho xây dựng chính sách và định hướng cho sự phát triển của tôn giáo của Việt Nam là rất cần thiết. Trung Quốc là một quốc gia lớn, có nền kinh tế phát triển thứ hai trên thế giới hiện nay, cũng là một nước văn hóa phương Đông, có nền chính trị đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản hướng tới xây dựng xã hội chủ nghĩa đặc sắc Trung Quốc. Tôn giáo ở Trung Quốc và Việt Nam có nhiều nét tương đồng và khác biệt. Do vậy, nghiên cứu tình hình các tôn giáo lớn ở Trung Quốc trong tương quan so sánh với tình hình các tôn giáo lớn ở Việt Nam để chỉ ra những nét tương đồng và khác biệt sẽ đóng góp cơ sở khoa học cho công tác nhận thức thực tiễn và hoạch định chính sách về tôn giáo ở Việt Nam.

Bài báo này nghiên cứu và chỉ ra thực trạng của tôn giáo Trung Quốc hiện nay, kết quả tập trung vào các nội dung: (1) Tình hình chung về các tôn giáo ở Trung Quốc hiện nay; (2) Một số nét nổi bật các tôn giáo lớn ở Trung Quốc hiện nay; (3) So sánh tình hình tôn giáo ở Trung Quốc và Việt Nam hiện nay. Từ những nét tương đồng về văn hóa, địa lí, tôn giáo, nghiên cứu này có ý nghĩa quan trọng, góp phần xây dựng cơ sở khoa học, cơ sở thực tiễn cho công tác tôn giáo và quản lí nhà nước về tôn giáo tại Việt Nam.

## 2. Kết quả nghiên cứu

### 2.1. Tình hình chung về các tôn giáo ở Trung Quốc hiện nay

Trung Quốc là một trong những “cái nôi” của nền văn minh nhân loại, trong đó có nhiều tôn giáo và học thuyết triết học của thế giới. Nho giáo và Đạo giáo, sau đó là Phật giáo gia nhập, tạo thành “Tam giáo” đã định hình văn hóa, tư tưởng và tôn giáo Trung Quốc, hình thành cục diện “Tam giáo nhất thể, Cửu lưu nhất nguyên” (Nguyễn Tuấn

Cường, 2022). Tam giáo “nói đến đến ba truyền thống, trường phái tôn giáo và triết học có những ảnh hưởng lớn đối với bản thân Trung Quốc và các quốc gia lân cận như Việt Nam, Triều Tiên và khu vực Okinawa của Nhật Bản. Trên nền tảng truyền thống Tam giáo, trước những trào lưu tư tưởng và tôn giáo mới truyền nhập Trung Quốc từ thời cận đại, đến cuối đời Thanh lại xuất hiện chủ trương dung hợp cả Ki Tô giáo và Hồi giáo vào Tam giáo, gọi là “Ngũ giáo cộng hoà” (năm tôn giáo cùng hoà hợp), để thúc đẩy tiến trình hiện đại hoá ở Trung Quốc (Zhu, 2011). Giữa các tôn giáo này không có sự phân biệt rõ ràng và đều là những tôn giáo truyền thống hoặc tôn giáo dân gian Trung Hoa. Cùng với đó, tầng lớp cai trị cổ đại của Trung Quốc cũng đã tuyên truyền về thuyết Thiên mệnh với vai trò của Thượng Đế (Shang Di) và ảnh hưởng lớn đến các hoạt động tôn giáo truyền thống của Trung Quốc (Zhu, 2011).

Nhìn chung, tôn giáo truyền thống của Trung Quốc như Đạo giáo, Nho giáo với hệ thống tín ngưỡng và thực hành phổ biến, đã phát triển và thích nghi kể từ các triều đại nhà Thương và Chu trong thiên niên kỉ thứ hai trước Công nguyên (Wenzel-Teuber, 2016). Đây cũng là các học thuyết triết học giải thích trên cơ sở thần học và duy tâm cho bản chất của vũ trụ và được xây dựng, củng cố thêm trong thời kì Phong kiến của Trung Quốc. Về cơ bản, tôn giáo truyền thống Trung Quốc liên quan đến sự tôn thờ các vị thần, thường được dịch là “linh hồn”, định nghĩa một loạt các vị thần thánh và bất tử. Đây có thể là những vị thần của môi trường tự nhiên hoặc tổ tiên của các nhóm người, khai sáng văn minh, anh hùng văn hóa, nhiều người trong số họ mang đặc trưng trong dân gian và lịch sử Trung Quốc. Triết học Nho giáo và thực hành tôn giáo bắt đầu có sự tiến hóa lâu dài trong thời đại nhà Chu; Đạo giáo được thể chế hóa thành tôn giáo phát triển dưới thời nhà Hán; Phật giáo Trung Quốc trở nên phổ biến rộng rãi bởi triều đại nhà Đường, và để đáp lại các nhà tư tưởng Nho giáo đã phát triển các triết lí Nho giáo, các phong trào sự cứu rỗi phổ biến và các giáo phái địa phương phát triển mạnh (Wenzel-Teuber, 2016).

Kể từ khi thành lập nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa năm 1949, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã cấm các đảng viên thực hành tôn giáo khi còn đương chức. Việc đấu tranh bài trừ tôn giáo diễn ra đỉnh điểm trong Cách mạng Văn hóa kéo dài từ năm 1966 đến 1967 nhằm chống lại các thói quen, tư tưởng, phong tục và văn hóa cũ, trong đó có các tôn giáo. Điều đó đã phá hủy nhiều cơ sở thờ tự tôn giáo, giải tán các tổ chức tôn giáo khiến cho các tôn giáo phải chuyển sang hoạt động “ngầm” (Palmer, 2011). Chính phủ Trung Quốc chỉ chính thức công nhận 5 tôn giáo: Phật giáo, Đạo giáo, Hồi giáo, Tin lành và Công giáo (Tuy nhiên Giáo hội Công giáo Trung Quốc độc lập với Giáo hội Công giáo toàn thế giới ở Rome) và điều này được công nhận từ thời kì Trung Hoa Dân quốc trước 1949 (Goossaert, 2006). Vào đầu thế kỉ XXI, Nho giáo và tôn giáo dân gian Trung Quốc ngày càng được công nhận chính thức như là một phần của sự kế thừa văn hóa truyền thống Trung Quốc (Goossaert, 2006).

Wenzel-Teuber (2016) cho rằng, hầu hết người Hán không coi niềm tin và thực hành tâm linh của họ là một “tôn giáo” và trong mọi trường hợp không cảm thấy rằng họ phải thực hành bất kì một trong số tôn giáo nào, cho nên rất khó để thu thập số liệu thống kê rõ ràng và đáng tin cậy khi hỏi họ có theo tôn giáo nào không. Cũng theo các học giả này: “đại đa số dân số hơn 1,4 tỉ người Trung Quốc” tham gia vào các tôn giáo truyền thống, dân gian Trung Quốc một cách tự nhiên như việc tham gia các nghi lễ và lễ hội lịch âm, nó không thuộc bất kì giáo lí, thể chế của tôn giáo riêng biệt nào. Trong khi nhiều người trong tầng lớp trí thức tuân thủ Nho giáo như một bản sắc tôn giáo thì các nhóm dân tộc thiểu số thực hành các tôn giáo một cách đặc biệt, bao gồm Phật giáo Tây Tạng và Hồi giáo giữa các dân tộc như Hồi và Duy Ngô Nhĩ (Wenzel-Teuber, 2016).

Trong nghiên cứu của Wenzel-Teuber (2016), ông xác định số lượng giáo dân Cơ đốc Tin lành ở Trung Quốc và cho thấy sự khác biệt lớn giữa các tôn giáo (bảng 1).

*Bảng 1. Tín ngưỡng tôn giáo của người trưởng thành ở Trung Quốc theo CFPS (Wenzel-Teuber, 2016)*

Tôn giáo	2012	2014	Tôn giáo	2012	2014
Đạo Phật	6.50	15.87	Đạo Tin Lành	2.00	2.19
Đạo Giáo	0.31	0.85	Không có niềm tin tôn giáo	90.06	73.56
Niềm tin phổ biến	-	0.81	Khác	0.15	5.94
Đạo hồi	0.71	0.45	<b>Tổng cộng:</b>	100.00	100.00
Công giáo	0.27	0.34		(20.035)	(19.260)

Với những câu hỏi nghiên cứu về tôn giáo của các nghiên cứu về gia đình Trung Quốc (The China Family Panel Studies - CFPS) năm 2014, các nhà nghiên cứu cho rằng có thể phát hiện ra những Ki tô hữu “ẩn mình” (nghĩa là những người che giấu tôn giáo của họ trong các cuộc khảo sát), tuy nhiên bảng 1 cho thấy, sự khác biệt về số liệu của năm 2012 và 2014 không lớn lắm, từ đó các tác giả kết luận rằng không có nhiều Kitô hữu “ẩn mình” (Wenzel-Teuber, 2016). Dựa trên tất cả các dữ liệu liên quan của CFPS và các số liệu cũ hơn (2010) của Khảo sát xã hội tổng

quát Trung Quốc (CGSS) họ ước tính rằng tín đồ đạo Tin lành chỉ chiếm 1,93% đến 2,2% tổng dân số trưởng thành Trung Quốc, từ đó họ tính toán rằng ở Trung Quốc nhiều nhất chỉ có khoảng 14-16 triệu người trưởng thành theo đạo Tin lành. Với việc bao gồm những người dưới 18 tuổi, họ ước tính tỉ lệ là 1,97% vào năm 2010, tức là khoảng 26 triệu người theo đạo Tin lành ở Trung Quốc trong vài thập niên đầu của thế kỉ XX (Wenzel-Teuber, 2016)

Nhìn chung, đánh giá tình hình tôn giáo Trung Quốc hiện tại, Đảng và Nhà nước Trung Quốc đã có những nhìn nhận xuyên suốt để đề ra và ban hành chính sách về tôn giáo và công tác tôn giáo. “*Sau giải phóng, trải qua cải tạo mạnh mẽ chế độ KT-XH và cuộc cải cách lớn về thể chế tôn giáo, tình hình tôn giáo Trung Quốc đã có sự thay đổi về căn bản, mâu thuẫn trong lĩnh vực tôn giáo đã chủ yếu là thuộc về mâu thuẫn thuần túy của người dân do sự khác biệt tôn giáo*”. Sự khác biệt về tư tưởng tín ngưỡng giữa quần chúng theo đạo và không theo đạo là sự khác biệt tương đối thứ yếu” (Đảng Cộng sản Trung Quốc, 1980).

Hiện nay, Trung Quốc đã và đang công nhận 5 tôn giáo lớn, hợp pháp hoạt động là: Đạo giáo, Phật giáo, Hồi giáo, Tin lành và Công giáo.

## 2.2. Một số nét nổi bật của các tôn giáo lớn ở Trung Quốc hiện nay

- *Đạo giáo*: là tôn giáo phổ biến nhất ở Trung Quốc hiện nay. Lịch sử của Đạo giáo lên tới gần 1.700 năm. Tôn giáo này là một tôn giáo nội sinh, bản địa, được cho là do Lão tử sáng lập và Trang tử là người kế thừa, phát triển. Về cơ bản nó được truyền tụng ở các vùng nông thôn của miền trung và miền đông Trung Quốc. Đạo giáo là một giáo lí tôn giáo truyền thống của Trung Quốc về “con đường của sự vật” - Đạo. Đây là sự kết hợp các yếu tố của tôn giáo và triết học. Giáo lí này được hình thành trên cơ sở tôn giáo và triết lí của một số học thuyết triết học cổ đại của Trung Quốc. Giáo lí về thế giới làm nền tảng của Đạo giáo hiện đại ở Trung Quốc. Tính đến ngày nay, đất nước có 1.500 ngôi chùa và tu viện Đạo giáo với 25.000 tăng ni sống ở đó” (Thanh Mai, 2021).

- *Phật giáo*: du nhập đến Trung Quốc từ Ấn Độ bằng các tuyến đường lữ hành của *Con đường Tơ lụa* vào thế kỉ II trước Công nguyên, trở thành một tôn giáo lớn vào 300 năm sau đó. Các hoàng đế nhà Tùy chấp nhận nó như là tôn giáo chính thức vào cuối thế kỉ thứ VI và Phật giáo dần dần văn hoá dân tộc Trung Hoa trong nhiều thế kỉ. Ngày nay, Phật giáo là tôn giáo chính ở Tây Tạng và Nội Mông và ở một số vùng khác của Trung Quốc. Đất nước Trung Quốc có 9.500 ngôi chùa và tu viện Phật giáo - nhiều trong số đó được xây dựng cách đây hơn hai nghìn năm (Thanh Mai, 2021). Giáo hội Phật giáo Trung Quốc được thành lập vào năm 1953 để tập hợp các Phật tử thuộc mọi quốc gia (Palmer 2011). Những người theo Phật giáo Đại thừa, Phật tử Trung Quốc được chia thành ba loại, Tây Tạng, Pali và Hán - Trung Quốc (Thích Nhật Từ, 2019).

- *Hồi giáo*: là tôn giáo tương đối phổ biến ở Trung Quốc, đặc biệt là ở Khu tự trị Tân Cương, nơi người Hồi giáo chiếm 95% dân số. Bên cạnh đó, còn có cư dân của khu tự trị Hồi giáo Ninh Hạ, và một số khu vực của tỉnh Cam Túc và Thanh Hải. Hồi giáo du nhập đến Trung Quốc vào thế kỉ VII từ lãnh thổ Trung Á. Tính đến năm 2021, Trung Quốc có hơn 17.000 tín đồ Hồi giáo và 26.000 thánh đường Hồi giáo (Thanh Mai, 2021).

- *Ki tô giáo (Đạo Cơ Đốc)*: đây là tôn giáo bao gồm cả đạo Công giáo và Tin Lành, ở Trung Quốc cũng là nơi sinh sống của một số lượng lớn người theo các đạo thờ chúa Giê-xu- Kitô gồm 2 nhánh đạo này. Lịch sử của Kitô giáo ở Trung Quốc bắt đầu từ thế kỉ XIX, khi đất nước thoát ra khỏi thế cô lập đã thu hút rất nhiều nhà truyền giáo từ châu Âu. Thời gian này Trung Quốc có khoảng 12.000.000 tín đồ Ki tô hữu, có 12.000 nhà thờ (Palmer 2011). Sự du nhập của Cơ đốc giáo và ảnh hưởng của văn hóa, tôn giáo phương Tây đã tạo ra những thách thức đối với hệ thống tôn giáo truyền thống của Trung Quốc. Từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII, các nhà truyền giáo Dòng Tên - Công giáo đã áp dụng chiến lược kết hợp Cơ đốc giáo vào nền văn minh Trung Quốc. Điều này liên quan đến việc hạ thấp các yếu tố tôn giáo của văn hóa Trung Quốc, mô tả Nho giáo ưu tú như một triết lí đạo đức hợp lí tương thích với tôn giáo Thiên chúa giáo và coi phần còn lại là mê tín dị đoan. Cơ đốc giáo đã trở thành hình mẫu cho một khái niệm mới về “tôn giáo” (zongjiao) - được hiểu là một hệ thống thống nhất của niềm tin, thần học và các nguyên tắc đạo đức, với giáo luật kinh thánh. Hình thành một kiểu giáo sĩ có học thức, thành viên của một giáo hội độc quyền, sự thờ phụng và các thể chế quốc gia có tổ chức cao. (Goossaer, 2006; Nedostup 2009; Palmer 2011).

Ngoài ra, Nho giáo, Do Thái giáo, Ấn Độ giáo, Thần đạo cũng như nhiều tôn giáo ngoại giáo khác đều xuất hiện và phổ biến ở Trung Quốc. Đặc biệt, Nho giáo từ lâu đã được coi là tôn giáo cùng học thuyết có ảnh hưởng lớn đến tư tưởng thống trị của các triều đại phong kiến Trung Quốc. Các nguyên tắc cơ bản của học thuyết Nho giáo được phát triển bởi nhà triết học Trung Quốc nổi tiếng thế giới - Khổng Tử vào thế kỉ V trước Công nguyên (Lương Ninh, 2003).

### 2.3. So sánh tình hình tôn giáo ở Trung Quốc và Việt Nam hiện nay

#### 2.3.1. Một số nét chung

Việt Nam là quốc gia đa dân tộc và đa tôn giáo với sự dung hòa độc đáo giữa các tôn giáo lớn trong lòng dân tộc. Tính đến tháng 12/2020, Việt Nam có 16 tôn giáo; 36 tổ chức tôn giáo; 04 tổ chức và 01 pháp môn được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo (Bộ Nội vụ, 2020). Cũng theo đó, ở nước ta hiện nay có 6 tôn giáo lớn gồm: Đạo Phật, Công giáo, Tin Lành, Đạo Hồi, Đạo Cao Đài và Đạo Hòa Hảo với tổng số khoảng 24,3 triệu tín đồ, chiếm 27% dân số, gần 53.000 chức sắc, 133.700 chức việc, 27.900 cơ sở thờ tự. Ngoài ra còn có hơn 70 tổ chức, hệ phái, nhóm tôn giáo khác chưa được đăng ký hoạt động, công nhận về tổ chức và hơn 60 hiện tượng tổ chức tín ngưỡng mang màu sắc tôn giáo (tôn giáo tự xưng) (Bộ Nội vụ, 2020). Các tổ chức tôn giáo đang là một kênh quan trọng góp phần đưa các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đi vào thực tiễn cuộc sống. Các tôn giáo tích cực hưởng ứng tham gia xây dựng chính quyền các cấp; nhiều chức sắc tôn giáo có uy tín đã được bầu vào Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên (Nguyễn Anh Cường, 2017). Do vậy, Việt Nam và Trung Quốc có một số điểm chung về tình hình tôn giáo, cụ thể:

- *Đề cao chính sách tự do tôn giáo, tín ngưỡng*: Cả hai quốc gia đều đề cao và tuyên bố quyền tự do tôn giáo, tín ngưỡng dành cho nhân dân của quốc gia mình. Văn kiện số 19 của Đảng Cộng sản Trung Quốc khẳng định: “*Chính sách tôn trọng và bảo vệ tự do tín ngưỡng tôn giáo; tranh thủ, đoàn kết và giáo dục nhân sĩ tôn giáo theo chính sách tôn giáo của Đảng; phát huy tác dụng của tổ chức tôn giáo yêu nước; giúp đỡ các tổ chức tôn giáo xây dựng tốt trường sở tôn giáo, bồi dưỡng nhân viên chức nghiệp tôn giáo mới và tất cả mục tiêu của công tác tôn giáo là nhằm đến “xây dựng Tổ quốc giàu mạnh, hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa”*” (Đảng Cộng sản Trung Quốc, 1980); Cùng với đó, Việt Nam cũng luôn khẳng định quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và không tín ngưỡng, tôn giáo của người dân. Ngày 02/7/1998 Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Việt Nam ban hành Chỉ thị số 37-CT/TW về công tác tôn giáo trong tình hình mới và Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 12/3/2003 về quan điểm, chính sách của Đảng về tín ngưỡng tôn giáo. Theo đó, quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và không tín ngưỡng, tôn giáo là một trong những quyền quan trọng của công dân Việt Nam luôn được Đảng và Nhà nước ta công khai thừa nhận và tôn trọng. Việt Nam luôn khẳng định: “*Tôn trọng và đảm bảo quyền tự do, tín ngưỡng, tôn giáo và tự do không tín ngưỡng, tôn giáo của công dân. Mọi công dân đều bình đẳng về nghĩa vụ và quyền lợi trước pháp luật, không phân biệt người theo đạo và không theo đạo cũng như giữa các tôn giáo khác nhau. Đoàn kết gắn bó đồng bào theo các tôn giáo và không theo tôn giáo trong khối đại đoàn kết toàn dân. Mọi cá nhân và tổ chức hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo phải tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; có nghĩa vụ bảo vệ lợi ích của Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; giữ gìn độc lập dân tộc và chủ quyền quốc gia*” (Lê Văn Toan, 2009).

- *Sự dung hòa các tôn giáo lớn trong đời sống tâm linh quốc gia mỗi nước*: Đối với các tôn giáo lớn, cả Trung Quốc và Việt Nam đều có các tôn giáo thế giới trên lãnh thổ đất nước gồm: Phật giáo, Kitô giáo và Hồi giáo. Đối với Phật giáo, Phật giáo Việt Nam có ảnh hưởng từ Phật giáo Trung Quốc do nhiều nguồn nghiên cứu chỉ ra rằng Phật giáo Bắc tông hay Phật giáo đại thừa ở Việt Nam được truyền bá từ Trung Quốc đầu thế kỉ I. Đối với Kitô giáo, cả Việt Nam và Trung Quốc đều có hai nhánh đạo là Công giáo và Tin Lành; Đối với Hồi giáo, Việt Nam có hai dòng Hồi giáo chính thống và không chính thống, trong đó dòng Hồi giáo chính thống có nhiều nét tương đồng với Hồi giáo Trung Quốc cũng như các quốc gia Hồi giáo trên thế giới (Mai Thanh Hải, 2006).

- *Chịu ảnh hưởng của nền văn minh Trung Hoa - một trong bốn cái “nôi lớn” của văn minh phương Đông*: Cả Việt Nam và Trung Quốc đều tiếp thu, ảnh hưởng của Nho, Phật, Đạo... từ cái nôi văn minh Trung Hoa. Do vậy ở cả hai nước đều có sự hình thành tư tưởng “Tam giáo đồng nguyên”, “Ngũ giáo hợp nhất” (Nguyễn Tuấn Cường, 2022). Tại Việt Nam, cả 3 trường phái tôn giáo nói trên cùng tồn tại, tương tác và ảnh hưởng lẫn nhau tạo nên sự cộng hưởng tín ngưỡng lên văn hóa Việt Nam hiện đại. Công trình nghiên cứu về hiện tượng cộng tính văn hóa của Tam Giáo ở Việt Nam là nghiên cứu đầu tiên trên thế giới về khái niệm cộng tính văn hóa (Small & Blanc, 2021).

- *Sự hình thành các tôn giáo nội sinh, tôn giáo bản địa*: Hai nước đều tồn tại các tôn giáo nội sinh, tôn giáo bản địa của dân tộc mình, có ảnh hưởng nhất định đến đời sống người dân trong quốc gia mình: Tại Trung Quốc, Đạo giáo và Nho giáo được coi là những “tôn giáo” nội sinh có ảnh hưởng mạnh mẽ đến quan niệm, tư tưởng về thần linh, vũ trụ, thế giới quan tôn giáo của người Trung Quốc. Trong khi đó, ở Việt Nam, một số tôn giáo nội sinh như đạo Cao Đài hay Phật giáo Hòa Hảo có ảnh hưởng mạnh mẽ ở khu vực nhỏ hẹp phía Nam Việt Nam.

- *Mức độ công khai tôn giáo của người dân*: Đối với cả hai quốc gia, việc người dân “hạn chế” khai báo về tôn giáo của mình, chủ yếu khai lí lịch, hồ sơ hoặc trả lời với cơ quan nhà nước là “tôn giáo: không”, nhưng thực chất họ đều theo một tôn giáo ngầm định ở trong lòng. Người Trung Quốc luôn có khuynh hướng xác định, giải thích và

thể hiện tín ngưỡng, tôn giáo theo cách thức cá nhân. Người ta cho rằng, người Trung Quốc không có tôn giáo bởi vì tôn giáo ở Trung Quốc thiếu dạng thức cộng đồng, hệ thống và tổ chức vốn thường phải có trong tôn giáo. Thực tế là tín ngưỡng tôn giáo của người Trung Quốc không cần cách thức thể hiện qua tổ chức hay thể chế. Cái mà người Trung Quốc ưa thích là một tín ngưỡng cá nhân “tản mát, lỏng lẻo, bình dân” và không thích sự hạn chế hoặc ràng buộc nào về tôn giáo tín ngưỡng (Li, 2009). Ở Việt Nam, Phật giáo là tôn giáo chiếm số lượng nhiều nhất cả về tín đồ lẫn cơ sở thờ tự ở nước ta hiện nay (Ban Tôn giáo - Chính phủ, 2023).

### 2.3.2. Một số nét riêng biệt

Bên cạnh những nét tương đồng, tôn giáo, tín ngưỡng của Trung Quốc và Việt Nam cũng có một số điểm khác biệt, cụ thể như sau:

- *Tính độc lập, hội nhập của các tổ chức tôn giáo*: Các tổ chức tôn giáo tại Trung Quốc có tính độc lập hơn so với thế giới, trong khi tính hội nhập quốc tế của tôn giáo Việt Nam lớn hơn: Điều này được khẳng định trong chủ trương của Đảng Cộng sản Trung Quốc là: “Thành quả to lớn trong thanh trừ thế lực đế quốc chủ nghĩa trong giáo hội, thực hành giáo hội độc lập, tự chủ, tự lập, phế bỏ đặc quyền tôn giáo phong kiến vạch mặt, tấn công phân tử phản cách mạng, phân động núp bóng tôn giáo” (Đảng Cộng sản Trung Quốc, 1980). Các tổ chức tôn giáo ở Trung Quốc như Hiệp hội Công giáo yêu nước Trung Quốc, Ủy ban Hành chính Toàn quốc Giáo hội Công giáo Trung Quốc, Liên đoàn Giám mục Công giáo Trung Quốc là những tổ chức độc lập với Tòa thánh Vatican. Trong khi đó Giáo hội Công giáo Việt Nam vẫn là tổ chức tôn giáo thuộc Giáo hội Công giáo thế giới.

- *Đối tượng thờ cúng (thần thánh) của các tôn giáo*: đối tượng thờ cúng của các tôn giáo tại Trung Quốc thì riêng rẽ, trong khi đối tượng thờ cúng của các tôn giáo Việt Nam là giống nhau. Tuy cùng tính chất “tam giáo đồng nguyên”, nhưng mức độ thể hiện trong thờ cúng lại rất khác biệt ở mỗi nước. Ở Trung Quốc, Đạo giáo là đạo giáo, Phật giáo là Phật giáo, Nho giáo là nho giáo, tuy giải thích chung “nguồn gốc” nhưng việc thờ phụng, tượng thánh của Trung Quốc khác biệt với Việt Nam. Việc thờ Phật của Trung Quốc diễn ra ở Chùa, Tự viện, việc thờ Thánh thần của đạo gia thì ở Đạo quán, không thờ chung, không thờ thần thánh của nhau. Ở Việt Nam, nhất là tại miền Bắc, ngay ở ban Tam Bảo (của các Chùa) có thể thấy tính chất “Tam giáo đồng nguyên” thể hiện ở hệ thống tượng thờ. Cụ thể, ở bậc một cao nhất thờ ba vị Phật Tam thế (biểu trưng cho mười phương, ba đời chư Phật là quá khứ, hiện tại, tương lai). Bậc 2 từ trên xuống có thể thờ Phật Thích Ca Mâu Ni bên cạnh là 2 đại đệ tử Anan, Ca Diếp hoặc thờ tượng Phật Di Đà và hai vị bồ tát Quan Thế Âm và Đại Thế Chí. Bậc 3 từ trên xuống thờ Ngọc Hoàng Thượng Đế với Nam Tào, Bắc Đẩu theo hầu trong quan niệm của Đạo giáo; Bậc 4 có thể thờ Tam Đế gồm các vị Quan Thánh Đế Quân (tức Quan Công), Văn Xương Đế Quân, Phù Hộ Đế Quân (tức Lữ Tổ - Lữ Đồng Tân). Trong đó, Văn Xương Đế Quân là một vị thần phù hộ cho chuyện học hành thi cử, công danh sự nghiệp của người Hoa. Sau này, ảnh hưởng tới cả văn hóa Việt Nam. Có nhiều cổ tích về vị thần này, trong đó bao gồm những giả thuyết cho rằng Văn Xương Đế Quân - Khổng Phu Tử khai sáng đạo Nho với trí tuệ phi phàm cũng là hóa thân của Văn Xương Đế Quân và trên con đường tu thân học đạo cũng cần phải có một tấm lòng trung nghĩa chính trực, vũ dũng anh minh như ngài Quan Thánh Đế Quân và một tấm lòng nhân ái luôn sẵn sàng chống lại cái xấu, bảo vệ mà cứu giúp mọi người như Phù Hộ Đế Quân.

- *Mức độ ảnh hưởng của các tôn giáo nội sinh, tôn giáo bản địa ở mỗi nước*: Nếu như tôn giáo nội sinh của Trung Quốc như Đạo giáo, Nho giáo có sức ảnh hưởng mạnh mẽ tới toàn thể dân tộc Trung Hoa trong hàng ngàn năm, gắn với các chế độ nhà nước phong kiến Trung Quốc xưa kia (thậm chí các tôn giáo đó còn chứa đựng các học thuyết triết học, triết lí cai trị, giáo dục có ảnh hưởng sâu rộng đến các quốc gia khác thì các tôn giáo nội sinh của Việt Nam đa phần mới hình thành (Cao Đài, Phật giáo Hòa hảo ở Việt Nam mới hình thành từ đầu thế kỉ XX), chủ yếu ảnh hưởng bởi khu vực nhỏ hẹp phía Nam, Việt Nam, không có sức ảnh hưởng lớn đối với cả dân tộc hoặc các quốc gia khác mà chỉ khu trú trong các vùng, địa phương mà nó được sản sinh ra.

- *Các biện pháp “ứng xử” của Nhà nước với các tôn giáo “bất hợp pháp”*: Nếu như ở Trung Quốc, đối với các tôn giáo mà Nhà nước cho rằng hoạt động ngoài khuôn khổ hiến pháp, pháp luật hoặc đe dọa sự tồn vong của chế độ thì sẽ thẳng tay trấn áp hoặc dùng các biện pháp mạnh mẽ để ngăn chặn. Trong khi đó, ở Việt Nam, Đảng và Nhà nước luôn dùng chính sách nhân văn, mềm dẻo, linh hoạt trong xử lí các tổ chức tôn giáo “tự xưng” hoặc “tà đạo”, luôn dùng các biện pháp giáo dục, thuyết phục trước khi áp dụng các biện pháp cưỡng chế đối.

Trên đây là một số điểm khác biệt trong tình hình tôn giáo Trung Quốc và Việt Nam, điều đó cũng cho thấy rõ những nét đặc trưng riêng biệt của tôn giáo mỗi nước.

### 3. Kết luận

Thông qua nghiên cứu về tình hình tôn giáo ở Trung Quốc và một số đối sánh với Việt Nam hiện nay đã cho thấy bức tranh chung về tình hình tôn giáo Trung Quốc với sơ bộ lịch sử phát triển, số tín đồ, đôi nét về tình hình quan điểm, chính sách của Trung Quốc về tôn giáo và đi vào làm nổi bật tình hình 05 tôn giáo lớn của Trung Quốc gồm: Đạo giáo, Phật giáo, Hồi giáo, Công giáo và Tin Lành. Nghiên cứu cũng bàn luận chỉ ra những nét tương đồng về tình hình tôn giáo hai nước như chính sách tự do tôn giáo, tính đa dạng tôn giáo nhất là các tôn giáo thế giới, tính “Tam giáo đồng nguyên” và tính nội sinh của tôn giáo. Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng chỉ ra những nét khác biệt về tính độc lập và tính hội nhập của tổ chức tôn giáo mỗi nước với thế giới, sự khác biệt trong thể hiện tính “đồng nguyên” của Tam giáo, sự khác biệt trong sức ảnh hưởng của các tôn giáo nội sinh và sự khác biệt trong đối xử với các tôn giáo được nhà nước xem là “bất hợp pháp”. Các nghiên cứu có ý nghĩa quan trọng trong việc chỉ ra những nét tương đồng và dị biệt về tôn giáo làm nên văn hóa, bản sắc riêng của mỗi quốc gia và là cơ sở cho sự giao lưu, hợp tác và xây dựng chính sách tôn giáo, vun đắp mối quan hệ tốt đẹp giữa hai đất nước.

**Lời cảm ơn:** Nghiên cứu này được tài trợ bởi Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên qua Đề tài khoa học cấp cơ sở “Nghiên cứu tình hình tôn giáo Trung Quốc hiện nay và một số đối sánh với Việt Nam”, mã số: CS2022-TN06-22.

### Tài liệu tham khảo

- Ban Tôn giáo - Chính phủ (2023). *Tôn giáo và chính sách tôn giáo ở Việt Nam*. NXB Tôn giáo.
- Bộ Nội vụ (2020). *Công văn số 6955/BNV-TGCP ngày 28/12/2020 ban hành danh mục các tổ chức tôn giáo, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo ở Việt Nam*.
- Đảng Cộng sản Trung Quốc (1980). *Văn kiện số 19 về quan điểm cơ bản và chính sách cơ bản về vấn đề tôn giáo thời kỳ xã hội chủ nghĩa ở Trung Quốc*. Hội nghị Trung ương III, Khóa XI.
- Đỗ Lan Hiền (2016). Sự phát triển lí luận Mác - Lênin về tôn giáo trong tư tưởng Hồ Chí Minh. *Tạp chí Triết học*, 9(304), 17-23.
- Goossaert, V. (2006). *State and Religion in Modern China: Religious Policies and Scholarly Paradigms*. HAL. <https://shs.hal.science/halshs-00106187>
- Lê Văn Toàn (2009). Xử lí vấn đề tôn giáo để phát triển văn hóa và con người vùng biên cương: Kinh nghiệm của Trung Quốc và bài học đối với Việt Nam. *Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á*, 4(98), 26-34.
- Li, X. (2009). Cung và cầu giữa tôn giáo và tín ngưỡng ở Trung Quốc và thách thức về luật pháp. *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, 4, 50-58.
- Lương Ninh (2003). Tôn giáo và xã hội (Châu Á). *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử*, 326, 3-9.
- Mai Thanh Hải (2006). *Các tôn giáo trên thế giới và Việt Nam*. NXB Văn hoá - Thông tin.
- Nguyễn Anh Cường (2017). Phát luật về tôn giáo và tự do tôn giáo ở Việt Nam. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh*, 12(1), 32-40.
- Nguyễn Đức Lữ (2008). Đòi điều suy nghĩ về quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về tôn giáo trước sự phát triển của thời đại ngày nay. *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, 10, 3-15.
- Nguyễn Tuấn Cường (2022). Nhìn lại lịch sử nghiên cứu về hội nhập Tam giáo Nho, Phật, Đạo ở Trung Quốc và Việt Nam thời trung đại. *Tạp chí Khoa học Xã hội Việt Nam*, 8, 3-11.
- Palmer, A. D. (2011). Religion in the Peoples' Republic of China: An Overview. In *Handbook of Contemporary China* (pp. 293-326). World Scientific Editors: William Tay, Alvin So.
- Small, S., & Blanc, J. (2021). Mental health during COVID-19: Tam Giao and Vietnam's response. *Frontiers in Psychiatry*, 11, 589618. <https://doi.org/10.3389/fpsy.2020.589618>
- Thanh Mai (2021). *Các tôn giáo phổ biến ở Trung Quốc*. <https://tuhocvientrung.vn/cac-ton-giao-pho-bien-o-trung-quoc/>
- Thích Nhật Từ (2019). *Chương trình Phật học tại Việt Nam và trên thế giới*. NXB Hồng Đức.
- Wenzel-Teuber, K. (2016). Statistics on Religions and Churches in the People's Republic of China - Update for the Year 2016. *Religions & Christianity in Today's China*, VII(2), 26-53.
- Zhu, H. (2011). From the unification of three religions to the republic of five religions: Examining the characteristics and shortcomings of faith and the 1911 Revolution in the Chinese world. *National Development Studies*, 10(2), 1-37.